

Số: 03/2014/QĐ-UBND

An Giang, ngày 03 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 659/TTr-SKHĐT ngày 18 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 4 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh An Giang;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: KT, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng

QUY CHẾ

**Quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp
và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2014/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong việc đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và quản lý nhà nước sau khi đăng ký theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp; doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và quản lý nhà nước sau khi đăng ký theo Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Mục tiêu quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh.

4. Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

5. Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh phù hợp quy định của pháp luật, phù hợp mục tiêu của chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trong phối hợp quản lý và cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật. Các thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh được cung cấp phải đảm bảo chính xác, kịp thời.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được tiến hành công khai, minh bạch; đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về nội dung gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đồng thời, đảm bảo các hành vi vi phạm pháp luật phải được phát hiện kịp thời, phải bị đình chỉ ngay và xử lý theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp có thẩm quyền tiến hành chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra theo quy định.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VÀ NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU KHI ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 5. Cơ quan đăng ký kinh doanh

Cơ quan đăng ký kinh doanh được tổ chức ở cấp tỉnh và ở cấp huyện, bao gồm:

1. Cấp tỉnh: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

2. Cấp huyện: Thành lập Phòng Đăng ký kinh doanh tại các huyện, thị xã, thành phố nơi có số lượng hộ kinh doanh và hợp tác xã đăng ký thành lập mới hàng năm trung bình từ 500 trở lên trong hai năm gần nhất theo điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp không thành lập Phòng Đăng ký kinh doanh cấp huyện thì Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện) thực hiện nhiệm vụ đăng ký kinh doanh theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư về đăng ký doanh nghiệp

1. Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Phối hợp với các Phòng, ban chuyên môn thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong công tác xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh tại địa phương sang cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin theo qui định pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục thuế, Cục Thống kê, các cơ quan có liên quan, cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Định kỳ hàng tháng, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp danh sách các doanh nghiệp đăng ký thành lập cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cục thuế, Cục Thống kê, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và Công an tỉnh qua hệ thống thư điện tử;

3. Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho các loại hình hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

4. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 163 Luật Doanh nghiệp; đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo hàng năm của doanh nghiệp.

5. Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn Phòng Đăng ký kinh doanh cấp huyện về thủ tục đăng ký hộ kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

6. Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 59 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

Điều 7. Công tác phối hợp quản lý đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau khi đăng ký thành lập

1. Kiểm tra việc chấp hành của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với các nội dung trong hồ sơ khi đăng ký lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh; chấp hành quy định về đăng ký trụ sở chính của doanh nghiệp, đăng ký địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh.

2. Kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo các quy định như sau: quy định treo biển hiệu; đăng ký góp vốn doanh nghiệp, hộ kinh doanh; chấp hành quy định về quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh; quy định về đăng ký

thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; chấp hành quy định về đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh như: Chứng chỉ hành nghề, Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện, vốn pháp định...; quy định về sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ và chấp hành quy định về tổ chức lại doanh nghiệp như: chia tách, hợp nhất, sáp nhập...

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai thông tin của doanh nghiệp: về công bố thông tin về đăng ký doanh nghiệp và chế độ báo cáo, thông báo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

4. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành về chế độ kế toán, thuế, đất đai, xây dựng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, nhãn mác hàng hóa, lao động, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ... của doanh nghiệp.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh hoạt động trên phạm vi địa bàn; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Thuế, Chi cục Thống kê cấp huyện về hộ kinh doanh trên địa bàn.

Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng, cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện gửi danh sách hộ kinh doanh đã đăng ký tháng trước cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê cùng cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hộ kinh doanh trên địa bàn.

4. Trực tiếp kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký trên phạm vi địa bàn; phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn theo yêu cầu của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo tình hình kinh doanh khi cần thiết.

6. Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện hộ kinh doanh không có đủ điều kiện theo quy định của

pháp luật, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp quy định tại Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

8. Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho các loại hình hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phối hợp xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các Sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp có sự phối hợp trong kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong hoạt động kinh doanh.

2. Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm các nội dung được quy định tại Quy chế này, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xử lý vi phạm đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền hoặc thông báo bằng văn bản cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Khi phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh, cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải đình chỉ ngay hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Trường hợp vi phạm các quy định phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp, cơ quan xử lý vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh về việc vi phạm đó trong thời hạn 07/ngày làm việc, để cơ quan đăng ký kinh doanh có căn cứ ra thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương biết.

4. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm về quy định sử dụng Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, thì cơ quan chuyên ngành xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh biết về vi phạm đó trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Trên cơ sở đó, cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh ngừng kinh doanh ngành nghề không đủ điều kiện theo quy định.

Điều 10. Phối hợp xử lý vi phạm trong trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

1. Hình thức, thủ tục và mức xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013

của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

3. Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải tiến hành thủ tục giải thể trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trình tự, thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

4. Thông tin về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được nhập vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và gửi sang cơ quan Thuế, cơ quan Công an trong thời hạn hai ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VÀ HỘ KINH DOANH

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

1. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp; thực hiện theo thẩm quyền trong việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp; hướng dẫn cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện về chuyên môn, nghiệp vụ đăng ký kinh doanh theo quy định.

2. Cung cấp thông tin hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp theo quy định.

4. Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

5. Phối hợp với Cục thuế trong việc trao đổi, rà soát các thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận dữ liệu để đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa hai ngành.

6. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình hình kinh doanh theo định kỳ hoặc đột xuất; chủ trì hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, ngành chuyên môn hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra doanh nghiệp. Khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật, được quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; chỉ đạo, kiểm tra việc áp dụng biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật của Phòng Đăng ký kinh doanh.

7. Hàng năm xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, các cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

8. Định kỳ hàng quý xây dựng kế hoạch và phối hợp với Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh và cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực đặc biệt có thể ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Phối hợp với cơ quan chuyên ngành tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật do công luận phản ánh hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 59 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

10. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Cơ quan Thuế:

1. Cục thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tạo và cấp mã số doanh nghiệp theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

b) Tiếp nhận, sao gửi thông tin về doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp theo quy định tại Quy chế này cho các đơn vị theo dõi, quản lý doanh nghiệp trong ngành thuế.

c) Rà soát các thông tin doanh nghiệp đã đăng ký và thay đổi trên Hệ thống thông tin của cơ quan Thuế đã được kết nối với Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để kịp thời phản hồi những trường hợp vướng mắc với Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Xử lý các vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp vi phạm Luật Doanh nghiệp; danh sách doanh nghiệp bị thu hồi mã số thuế hoặc không có ở nơi đăng ký trụ sở chính để phối hợp xử lý vi phạm pháp luật.

e) Định kỳ 6 tháng, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo cho Công an tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp không kê khai nộp thuế trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngừng hoạt động một năm liên tục hoặc đã giải thể mà vẫn kinh doanh, hoạt động không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp, không đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký.

g) Định kỳ, vào đầu tháng 5 của năm sau, báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thông báo và truyền dữ liệu cho Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tài chính năm trước đó của tất cả các loại hình doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Dữ liệu này phải được Sở Kế hoạch và Đầu tư bảo mật, phục vụ cho công tác báo cáo chung, công tác hoạch định chính sách phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Chi Cục thuế các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Rà soát và đối chiếu danh sách doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn với thông tin về doanh nghiệp do Cục thuế chuyển đến.

b) Định kỳ 6 tháng báo cáo Cục thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Cục Thống kê tỉnh:

1. Định kỳ hàng năm, Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành rà soát, thống kê, xác lập danh sách doanh nghiệp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp. Thông báo danh sách này cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh để xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Bên cạnh các tiêu chí thống kê cơ sở kinh tế hàng năm, Cục Thống kê tỉnh phải thống kê số lượng doanh nghiệp, danh sách doanh nghiệp thuộc trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải thu hồi theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Kết quả thống kê báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh.

3. Hàng năm qua các cuộc điều tra thu thập thông tin, Cục Thống kê phát hiện, lập danh sách doanh nghiệp vi phạm Khoản 6, Điều 9 Luật Doanh nghiệp, báo cáo UBND tỉnh và thông báo đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh.

Điều 14. Ban Quản lý Khu kinh tế:

1. Chịu trách nhiệm quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền, tổ chức kiểm tra doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh.
2. Định kỳ hàng tháng cung cấp thông tin doanh nghiệp đang hoạt động và truyền dữ liệu về doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh cho Cục thuế tỉnh, Sở Công Thương và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 15. Công an tỉnh:

1. Theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý và sử dụng con dấu của doanh nghiệp và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện việc xác minh khi có đề nghị của các cơ quan có liên quan đối với trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp có dấu hiệu vi phạm về đăng ký doanh nghiệp theo quy định.

Điều 16. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

1. Chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn;
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển kinh doanh.
3. Xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý.
4. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:
 - a) Tình hình tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp trên địa bàn.
 - b) Tình hình chấp hành, vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn.
 - c) Những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh.
5. Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn.
6. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn về việc chấp hành các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các hoạt động theo giấy phép chuyên ngành, thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan biết.
7. Hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong các trường hợp được quy định tại Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

8. Cơ quan Đăng ký kinh doanh cấp huyện có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn.

Điều 17. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

1. Đơn đốc doanh nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn thông báo thời gian mở cửa tại trụ sở chính của doanh nghiệp; thực hiện các nghĩa vụ thông báo, báo cáo theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc doanh nghiệp vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu; doanh nghiệp có thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà vẫn hoạt động.

3. Phối hợp xác minh thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 18. Các Sở, ban, ngành khác:

1. Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành. Định kỳ vào ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, các Sở, ban, ngành gửi báo cáo kết quả kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền của mình về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Phối hợp với cơ quan, ban, ngành trong quá trình kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các cấp và các Sở, ban, ngành phải khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh thực hiện việc vận động hướng dẫn các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tự giác chấp hành quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và hộ kinh doanh; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT, CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng